

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYÊN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2019/QĐST-HNGĐ

Ngày: 10/9/2019

*“V/v Yêu cầu hủy việc kết hôn
trái pháp luật”*

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
V/v: Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN

Thành phần giải quyết việc hôn nhân và gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Ái Mỹ.

Thư ký phiên họp: Bà Ngô Thị Tiểu Loan - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên họp: Ông Đặng Văn Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 158/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2019 về “Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình số: 523/2019/QĐST-VHNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2019.

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:* Ông Trịnh Thu V, sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ: ấp C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thúy K, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: đường số 5, N, khóm 6, phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

- *Theo đơn yêu cầu ngày 12/6/2019 và tại phiên họp, ông Trịnh Thu V trình bày:* Vào năm 2018, ông Trịnh Thu V, trú tại ấp Châu Thành, thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng kết hôn với bà Trần Thúy K, hộ khẩu thường trú tại ấp An Tập, xã Thiện Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Khi kết hôn với ông V vào năm 2018 thì bà K nói với ông V là vào năm 2011 đã từng đăng ký kết hôn với người chồng quốc tịch Hàn Quốc và đã ly hôn với người chồng ở Hàn Quốc. Bà Trần Thúy K có xác nhận tình trạng hôn nhân là chưa đăng ký kết hôn với ai do Ủy ban nhân dân xã Thiện Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xác nhận (theo Giấy xác nhận số 113/2018/UBND-

XNTTHN ngày 10/9/2018). Do ông V tin tưởng bà K nên không có yêu cầu bà K giao giấy ly hôn ra. Trong thời gian chung sống giữa ông V và bà K không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung.

Đến ngày 17/9/2018 thì ông Trịnh Thu V và bà Trần Thúy K đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi kết hôn, qua thời gian chung sống thì ông V phát hiện vợ ông là bà K thường xuyên đi lại giữa nước Việt Nam và Hàn Quốc. Ông V tìm hiểu thì biết được vào năm 2011, bà K đã chuyển hộ khẩu thường trú từ tỉnh Sóc Trăng đến tỉnh Lâm Đồng, cùng năm 2011 bà K đã kết hôn với một người đàn ông tên Seong B, quốc tịch Hàn Quốc, nơi thường trú: # 362 Yang-dong, Gwangsan-gu, Gwangju Metropolitan city và bà K sang Hàn Quốc sinh sống từ năm 2011 đến năm 2018 mới trở lại Việt Nam. Nhưng thực tế đến nay bà K vẫn chưa ly hôn với ông Seong B, quốc tịch Hàn Quốc.

Ông V đã làm đơn đề nghị Sở Tư Pháp tỉnh Lâm Đồng cung cấp thông tin về việc ghi chú kết hôn và ghi chú ly hôn của bà Trần Thúy K. Tại công văn số 381/STP-HCTP ngày 10/5/2019 của Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng cung cấp thông tin và xác nhận: đã tiếp nhận hồ sơ ghi chú kết hôn giữa bà Trần Thúy K và ông Seong B, sinh ngày 10/9/1974, quốc tịch Hàn Quốc, đã thực hiện ghi chú các việc hộ tịch đã đăng ký trước cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài, số 723/STP-XN ngày 11/10/2011, số vào sổ đăng ký kết hôn số 219, quyển số: 01/2011 ngày 11/10/2011. Đồng thời xác nhận không tiếp nhận hồ sơ ghi chú ly hôn của bà Trần Thúy K.

Đến ngày 10/5/2019 thì Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định số 588/QĐ-UBND ngày 10/5/2019, quyết định thu hồi và hủy bỏ giấy xác nhận tình trạng hôn nhân số 113/2018, quyển 01 do Ủy ban nhân dân xã Thiện Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 10/9/2018. Lý do: vi phạm khoản 2, khoản 4, Điều 22 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch, đồng thời vi phạm khoản 2 Điều 25 Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch.

Ông Trịnh Thu V cho rằng việc ông V và bà K đăng ký kết hôn vào ngày 17/9/2018 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng là không hợp pháp. Vì hiện nay bà K vẫn còn duy trì mối quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn vào năm 2011 với người chồng ở Hàn Quốc. Nên ông V yêu cầu Tòa án giải quyết hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa ông Trịnh Thu V và bà Trần Thúy K.

Tại phiên họp, Kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký Tòa án và người yêu cầu chấp hành đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thúy K đã được Tòa án triệu tập họp lệ các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Phiên họp được đưa ra giải quyết đến lần thứ hai, nhưng bà K vẫn vắng mặt không có lý do. Xét thấy, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ đã rõ, việc vắng mặt bà Trần Thúy K không ảnh hưởng đến việc giải quyết việc dân sự, nên đề nghị Tòa án căn cứ vào khoản 3 Điều 367 tiến hành phiên họp vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên.

Về nội dung: Ông Trịnh Thu V và bà Trần Thúy K kết hôn vào ngày 17/9/2018 trong khi hôn nhân hợp pháp của bà Trần Thúy K và ông Seong B, quốc tịch Hàn Quốc (đã thực hiện ghi chú các việc hộ tịch đã đăng ký trước cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài, số 723/STP-XN ngày 11/10/2011, số vào sổ đăng ký kết hôn số 219, quyển số: 01/2011 ngày 11/10/2011) đang tồn tại là vi phạm Luật hôn nhân và gia đình. Việc kết hôn giữa ông V và bà K là trái pháp luật, đề nghị Tòa án căn cứ khoản 6 Điều 3; điểm d khoản 1 Điều 8; điểm c khoản 2 Điều 5; khoản 1 Điều 10; khoản 1 Điều 12 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa ông Trịnh Thu V và bà Trần Thúy K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên nhận định:

Về tố tụng: Tại phiên họp giải quyết việc hôn nhân và gia đình hôm nay, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thúy K được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ đã rõ, việc vắng mặt bà K không ảnh hưởng đến việc giải quyết việc dân sự, nên Tòa án căn cứ vào khoản 3 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành phiên họp vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có tên nêu trên.

Về nội dung:

[1] Theo đơn yêu cầu của ông Trịnh Thu V về việc yêu cầu Tòa án giải quyết hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa ông và bà Trần Thúy K, xét thấy: Vào năm 2018, khi ông V kết hôn với bà K thì bà K nói với ông V là vào năm 2011 đã từng kết hôn với người chồng quốc tịch Hàn Quốc và đã ly hôn với người chồng ở Hàn Quốc. Vào thời điểm ông Trịnh Thu V và bà Trần Thị K kết hôn thì ông Trịnh Thu V cư trú tại ấp C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện M vào ngày 17/9/2018. Căn cứ theo Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân số 113/2018/UBND-XNTTHN ngày 10/9/2018 của Ủy ban nhân dân xã Thiện Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã xác nhận tình trạng hôn nhân cho bà Trần Thúy K là chưa đăng ký kết hôn với ai (BL 17). Do đó, Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng đã cấp giấy chứng nhận kết hôn số 94/2018 ngày 17/9/2018 cho ông Trịnh Thu V và bà Trần Thúy K. Sau khi kết hôn thì ông V phát hiện bà K vẫn chưa ly hôn với người chồng quốc tịch Hàn Quốc. Ông V tìm hiểu thì biết rõ vào năm 2011 bà K đã chuyển hộ khẩu thường trú từ tỉnh Sóc Trăng đến tỉnh Lâm Đồng và kết hôn với một người đàn ông tên Seong B, quốc tịch Hàn Quốc, nơi thường trú: # 362 Yang-dong, Gwangsan-gu, Gwangju Metropolitan city và bà K sang Hàn Quốc sinh sống từ năm 2011 đến năm 2018 mới trở lại Việt Nam và đăng ký kết hôn với ông, nhưng thực tế đến nay bà K vẫn chưa ly hôn với ông Seong B, quốc tịch Hàn Quốc.

[2] Tại công văn số 381/STP-HCTP ngày 10/5/2019 của Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng cung cấp thông tin và xác nhận: đã tiếp nhận hồ sơ ghi chú kết hôn giữa bà Trần Thúy K và ông Seong B, sinh ngày 10/9/1974, quốc tịch Hàn Quốc, đã thực hiện ghi chú các việc hộ tịch đã đăng ký trước cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài, số 723/STP-

XN ngày 11/10/2011, số vào sổ đăng ký kết hôn số 219, quyển số: 01/2011 ngày 11/10/2011. Đồng thời xác nhận không tiếp nhận hồ sơ ghi chú ly hôn của bà Trần Thúy K (BL 14, 381).

[3] Tại Quyết định số 588/QĐ-UBND ngày 10/5/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, quyết định thu hồi và hủy bỏ giấy xác nhận tình trạng hôn nhân số 113/2018, quyển 01 của Ủy ban nhân dân xã Thiện Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 10/9/2018. Lý do: vi phạm khoản 2, khoản 4, Điều 22 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch, đồng thời vi phạm khoản 2 Điều 25 Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch (BL 15).

[4] Trong quá trình giải quyết việc yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật của ông Trịnh Thu V. Tòa án đã cấp, tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý việc hôn nhân và gia đình và các văn bản tố tụng cho bà Trần Thúy K theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng bà K không nộp văn bản ghi ý kiến của bà đối với yêu cầu của ông V, không nộp tài liệu, chứng cứ về việc bà đã ly hôn với người chồng quốc tịch Hàn Quốc để chứng minh cho việc kết hôn với ông V là hợp pháp.

[5] Từ những phân tích trên, đủ cơ sở để xác định: Quan hệ hôn nhân của bà Trần Thúy K với ông Seong B, sinh ngày 10/9/1974, quốc tịch Hàn Quốc, đã thực hiện ghi chú các việc hộ tịch đã đăng ký trước cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài, số 723/STP-XN ngày 11/10/2011, số vào sổ đăng ký kết hôn số 219, quyển số: 01/2011 ngày 11/10/2011 tại Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng đến nay vẫn còn tồn tại, là hôn nhân hợp pháp. Trong thời kỳ hôn nhân hợp pháp với ông Seong B, nhưng khi bà K kết hôn với ông V vào năm 2018, bà K không nói thật về tình trạng hôn nhân của mình và ngày 10/9/2018, bà K xác nhận tình trạng hôn nhân là chưa đăng ký kết hôn với ai để thực hiện việc đăng ký kết hôn với ông Trịnh Thu V vào ngày 17/9/2018 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, Việc ông Trịnh Thu V kết hôn với bà Trần Thúy K trong khi đang tồn tại hôn nhân hợp pháp giữa bà Trần Thị K với ông Seong B là kết hôn trái pháp luật, vi phạm quy định tại khoản 6 Điều 3, vi phạm điều kiện kết hôn quy định tại điểm d khoản 1 Điều 8 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 5 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cụ thể: “2. *Cấm các hành vi sau đây: c) Người đang có vợ, có chồng mà kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người khác hoặc chưa có vợ, chưa có chồng mà kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người đang có chồng, có vợ*”. Do đó, việc ông Trịnh Thu V yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa ông và bà Trần Thúy K là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình: Ông Trịnh Thu V không phải chịu tiền lệ phí theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký phiên họp, của người tham gia tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết và ý kiến về việc giải quyết việc hôn nhân và gia đình là có căn cứ chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39; khoản 1 Điều 149; Điều 361, 370, 371, 372 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án;

Căn cứ khoản 6 Điều 3; điểm d khoản 1 Điều 8; điểm c khoản 2 Điều 5; khoản 1 Điều 10; khoản 1 Điều 12 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Trịnh Thu V về việc yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật.

2. Quyết định: Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa ông Trịnh Thu V và bà Trần Thúy K. Ông Trịnh Thu V và bà Trần Thúy K phải chấm dứt quan hệ như vợ chồng.

3. Về lệ phí: Ông Trịnh Thu V không phải chịu tiền lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình.

4. Người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo; Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định (đối với người vắng mặt tại phiên họp thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THA.DS huyện Mỹ Xuyên;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND thị trấn Mỹ Xuyên (ĐKKH số 94/2018
Ngày 17/9/2018);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Ái Mỹ